

Số: *49* /TTr-QLGCS

Lai Châu, ngày *03* tháng *04* năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị điều chuyển tài sản công

Kính gửi: - Giám đốc Sở;

- Phó Giám đốc Sở phụ trách.

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 76/2025/QĐ-CTUBND ngày 21/10/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định thẩm quyền và phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 40/2025/QĐ-UBND ngày 11/08/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính;

Căn cứ đề án số 6756/ĐA-UBND ngày 29/10/2025 của UBND tỉnh về tổ chức lại Trung tâm Khuyến nông và Kỹ thuật nông nghiệp, nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường; tổ chức lại 08 Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông, thành lập 30 Trung tâm Dịch vụ tổng hợp thuộc UBND các xã, phường.

Trên cơ sở Công văn số 435/UBND-PKT ngày 18/3/2026 của UBND xã Phong Thổ về việc đề nghị xử lý tài sản; Công văn số 223/UBND-TH ngày 19/3/2026 của UBND xã Pa Tần; số 494/UBND-PKT ngày 17/3/2026 của UBND xã Si Lở Lầu; số 463a/CV-UBND ngày 18/03/2026 của UBND xã Đào San; số 418/CV-UBND ngày 17/3/2026 của UBND xã Khổng Lào về việc tiếp nhận tài sản của Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Phong Thổ và hồ sơ kèm theo; Phòng Quản lý giá, công sản báo cáo Giám đốc Sở như sau:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 20 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ và khoản 2 Điều 7 Quyết định số 76/2025/QĐ-CTUBND ngày 21/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh quy định thẩm quyền và phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu; để đảm bảo yêu cầu phục vụ công tác chuyên môn của các đơn vị cũng như để việc quản lý, sử dụng tài sản mang lại hiệu quả sử dụng cao hơn, phòng Quản lý giá, công sản báo cáo – trình Giám đốc Sở xem xét, quyết định điều chuyển tài sản của UBND xã Phong Thổ sang UBND các xã: Pa Tần, Đào San, Khổng Lào, Sì Lở Lầu quản lý, sử dụng cụ thể như sau:

1. Đơn vị có tài sản điều chuyển: Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Phong Thổ
2. Đơn vị tiếp nhận tài sản điều chuyển: Trung tâm Dịch vụ tổng hợp các xã: Pa Tần, Đào San, Khổng Lào, Sì Lở Lầu.

3. Danh mục tài sản điều chuyển:

(Có biểu chi tiết đính kèm)

4. Lý do điều chuyển tài sản: Việc điều chuyển tài sản mang lại hiệu quả sử dụng cao hơn.

5. Trách nhiệm tổ chức thực hiện:

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có quyết định điều chuyển tài sản, UBND xã Phong Thổ phối hợp với UBND các xã: Pa Tần, Đào San, Khổng Lào, Sì Lở Lầu và các đơn vị liên quan có trách nhiệm:

a) Tổ chức bàn giao, tiếp nhận tài sản; việc tổ chức bàn giao, tiếp nhận tài sản được lập thành biên bản theo Mẫu số 02/TSC-BBGN ban hành kèm theo Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

b) Thực hiện hạch toán giảm, tăng tài sản theo chế độ kế toán hiện hành.

Phòng Quản lý giá, công sản báo cáo - trình Lãnh đạo Sở xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, QLGC.

TRƯỞNG PHÒNG



Trần Minh Hải

DANH MỤC ĐIỀU CHUYỂN TÀI SẢN CÔNG

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-QLGCS ngày / 2026 của Phòng Quản lý giá công sản)

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá	Giá trị còn lại theo SSKT đến 31/12/2025	Đơn vị tiếp nhận	Ghi chú
	Tài sản cố định							
1	Máy vi tính để bàn loại 4 FPT ELEAD T12400i MSTT	Cái	1	2023	14.400.000	5.760.000	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Đào Sơn	
2	Máy tính đồng bộ HP+ Máy in Brotherr	Cái	1	2013	21.000.000	-		
3	Thảm trải sàn sân cầu lông	Cái	1	2024	48.000.000	38.400.000		
4	Máy phát hình 500w + các thiết bị kèm theo	Bộ	1	2007	650.041.200			
5	Máy phát thanh FM 1000W+Hệ thống âm ten (chấn tử,bộ chia 2 đường và 4 đường, gá gắn bộ chia. Gá gắn chấn tử, cáp chia, cáp đồng trục 7/8-Trạm Đào Sơn	Bộ	1	2017	416.061.942	41.606.194		
6	Bộ thu FM không dây - Trạm Đào Sơn: 6 bộ	Bộ	1	2017	34.136.506	3.413.651		
7	Cột an ten phát sóng + hệ thống an ten - trạm Đào Sơn	Bộ	1	2000	175.000.000	-		
8	Camera Sony HXR - NX5R	Cái	1	2019	165.000.000	49.500.000		
9	Chân máy quay E17060 AA - Trung Quốc	Cái	1	2018	13.200.000	2.640.000		
10	Camera Sony HXR - NX5R Nhật Bản (thế hệ mới)	Cái	1	2018	165.000.000	33.000.000		
11	Hệ thống dựng hình phi tuyến	Cái	1	2019	265.760.000	79.728.000		
	Công cụ, dụng cụ							
1	Bàn Et1600E, kt: 1600*800*750+ghế Hòa phát SG350. kt: 650*710*1125-1205	Bộ	1	2023	5.000.000			
2	Bàn Et1600E, kt: 1600*800*750+ghế Hòa phát SG350. kt: 650*710*1125-1205	Bộ	1	2023	5.000.000			
3	Máy in canon 2900 , anh thu	Cái	1	2015	3.700.000			
4	Bàn Et1600E, kt: 1600*800*750+ghế Hòa phát SG350. kt: 650*710*1125-1205	Bộ	1	2023	5.000.000			

5	BànHòa phát ET 1600F kt: 1600*800*760+ghế da Hòa phát SG350B kt:620*710*1125-1180 MSTT thông điệp	Bộ	1	2019	5.000.000	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Đào Sơn	
6	Bàn máy fính hòa phát SD 15L	Cái	1	2019	850.000		
7	Tivi Rindo 32 inch	Cái	1	2024	5.000.000		
8	Bộ điều khiển hẹn giờ tắt, mở máy FM và thiết bị phòng máy (5 trạm: Trung tâm thị trấn, Mường Sò, Đào Sơn, Ma Li Pho, Huổi Luông)	Bộ	1	2024	2.270.400		
9	Giường sắt 1,8m: kt 1,8*2m trạm đào sơn	Cái	1	2020	2.500.000		
10	Bộ mã hóa phát thanh FM	Bộ	1	2017	9.672.010		
11	Bàn chuyển mạch - trạm Đào Sơn	Cái	1	2001	4.200.000		
12	Ổn áp lioa 5KVA 2,2 KVA - trạm Đào Sơn	Cái	1	2001	1.836.000		
13	Bàn làm việc phócóc (đi theo nhà) - trạm Đào Sơn	Cái	1	2001	1.200.000		
14	Bàn làm việc phócóc (đi theo nhà) - trạm Đào Sơn	Cái	1	2001	1.200.000		
15	Lưu điện 1000VA, anh thu	Cái	1	2015	3.600.000		
	Tài sản cố định						
1	Camera Sony HXR - NX5R Nhật Bản (thế hệ mới)	Cái	1	2018	165.000.000		33.000.000
2	Hệ thống dựng hình phi tuyến	Cái	1	2019	265.760.000		79.728.000
	Công cụ, dụng cụ						
1	Bàn làm việc ET1600F kt: 1600*800*760+ghế xoay lãnh đạo SG350B. Kt:620*710*1125- 1180, MSTT việt anh	Bộ	1	2018	5.000.000	5.000.000	
2	Pin sony F970 Nhật Bản	Cái	1	2021	3.270.000	3.270.000	
3	Tủ đựng tài liệu loại 6 (tiếp nhận T9/2021)	Cái	1	2019	5.000.000	5.000.000	
4	Pin sony F770 Nhật Bản	Cái	1	2021	2.795.000	2.795.000	
5	Chân máy quay Camera Libec 650 - Đài Loan	Cái	1	2013	6.100.000	6.100.000	
6	Tủ sắt 6 cánh	Cái	1	2012	4.500.000	4.500.000	
						Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Sỉ Lờ Lầu	

